TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **94**/2021/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:140/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm:1968;
ĐKTT: Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Chỗ ở hiện nay: Số 479, khu phố 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1969;
Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Văn N có một con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/10/1993. Hiện nay con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được, nên không yêu cầu xem xét việc nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Bà H và ông N tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà H và ông N trình bày thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Huỳnh Thị H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000390 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bà H được nhận số tiền còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thanh Huệ